

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

-----□□□□□-----

NGUYỄN TRUNG HIẾU

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT
CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

HÀ NỘI, 2025

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Người hướng dẫn khoa dẫn: 1.;
2.

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp trường

**Địa điểm: Phòng bảo vệ Luận án Tiến sĩ Tại nhà Trường
Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.**

Thời gian: Vào hồi giờ ngày ... tháng ... năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam.**
- Thư viện Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội**

MỞ ĐẦU

Theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ ra mục tiêu của giáo dục đại học đã chỉ rõ: “*Đối với giáo dục đại học, tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở vật chất giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo công lập, ngoài công lập phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề, ...*”. Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết thì việc đầu tư, phát triển và nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ở cơ sở giáo dục đại học là rất quan trọng đặc biệt huy động mọi nguồn lực đầu tư cho các trường đại học tư thục theo cơ chế thị trường.

Cơ sở vật chất của các trường đại học tư thục được hiểu là tất cả các phương tiện được sử dụng cho mục đích giảng dạy, học tập và các hoạt động khác liên quan đến bồi dưỡng, đào tạo tại trường nhằm giúp giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy và học sinh nâng cao khả năng tiếp thu, lĩnh hội, trải nghiệm kiến thức, đồng thời rèn luyện và hoàn thiện các kỹ năng cần thiết trong quá trình học tập tại trường.

Để hoàn thành nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, các trường đại học tư thục cần được bảo đảm 03 yếu tố căn bản là đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; Chương trình đào tạo; Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo. Trong đó, cơ sở vật chất là yếu tố đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các trường đại học tư thục. Khi thiếu hụt hoặc không đáp ứng được yêu cầu về cơ sở vật chất là thách thức lớn, hạn chế việc đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học. Do vậy, nhà trường sẽ không thể tiến hành hoạt động đào tạo, không thể đổi mới nội dung chương trình, phương pháp, phương thức đào tạo, nếu thiếu thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành, nhà thể thao, giảng đường và thiết bị kèm theo cũng như các hạng mục cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết khác.

Hiện nay, sự cạnh tranh về cơ sở vật chất đang là một xu thế tất yếu của các trường đại học tư thục và một ngôi trường có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại cũng là một trong những tiêu chí lựa chọn hàng đầu của các

bạn học sinh cũng như các bậc phụ huynh. Được học tập trong một môi trường có cơ sở vật chất hiện đại sẽ giúp cho các bạn sinh viên có được trải nghiệm tốt nhất trong quá trình tiếp thu kiến thức và phát triển bản thân. Bên cạnh đó, các nhu cầu về ký túc xá chất lượng cao, khu thể dục thể thao, sinh hoạt văn nghệ, câu lạc bộ,... càng được sinh viên quan tâm trong suốt thời gian học đại học.

Thực trạng phát triển cả về quy mô, số lượng và chất lượng trường đại học tư thục trong cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng thời gian qua đã tạo cơ hội lớn cho nhân dân được học tập nâng cao trình độ và kỹ năng lao động. Tuy nhiên, các điều kiện để đảm bảo ổn định và nâng cao chất lượng dạy và học của các trường đại học tư thục về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện; Công tác tổ chức và quản lý đào tạo, đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên còn nhiều bất cập dẫn đến chất lượng đào tạo còn nhiều yếu kém, chưa đáp ứng nhu cầu xã hội và yêu cầu phát triển, xã hội chưa tin tưởng vào chất lượng đào tạo của loại hình đại học tư thục; Một số cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp còn chưa thừa nhận và tin tưởng vào trình độ, khả năng của sinh viên tốt nghiệp các trường đại học tư thục.

Kế thừa những vấn đề lý luận và yêu cầu của thực tiễn trong đầu tư và quản lý cơ sở vật chất các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian qua, Nghiên cứu sinh lựa chọn Đề tài ***“Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội”*** làm Luận án tiến sĩ.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

1.1.1 Các công trình nghiên cứu quốc tế

1.1.2 Các công trình nghiên cứu trong nước

1.1.2.1 Các Luận án, Luận văn liên quan đến hoạt động và nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đại học tư thục

1.1.2.2 Các Đề tài khoa học, sách, báo tạp chí

1.2 TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.2.1 Những kết quả nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế liên quan đến hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và cơ sở vật chất của các trường đại học đã đề cập tới các nội dung sau đây:

- Các công trình nghiên cứu nhiều về thực trạng đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục đại học ở các quốc gia, khu vực trên thế giới và một số trường đại học công lập, cũng như tư thục trong nước đã được tiến hành nghiên cứu với mục tiêu phân tích những lựa chọn chính sách tài chính hiện tại, phân tích tác động của các chính sách đó và đưa ra những đề xuất mới trong giai đoạn tới hoặc tổng quan kinh nghiệm của các quốc gia đã tiến hành những cải cách trong lĩnh vực đầu tư cho giáo dục đại học.

- Trong thời gian vừa qua, Nhà nước đã quy định loại hình tổ chức hoạt động các trường đại học ở nước ta là công lập và đại học ngoài công lập, dân lập, tuy nhiên thời gian gần đây thống nhất chuyển đổi hết các trường đại học ngoài công lập, dân lập còn lại sang loại hình đại học tư thục theo quy định của pháp luật nhằm tạo sự ổn định cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của hệ thống các trường đại học.

- Điểm chung của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước là đã đưa ra những kiến nghị, đề xuất về việc xem xét hiệu quả đầu tư cho giáo dục đại học ở các ngành học, trình độ và loại hình đào tạo, các nhóm đối tượng khác nhau,.... làm căn cứ cho việc xác định mức đóng góp, đầu tư của người học; Căn cứ xác định thứ tự ưu tiên trong đầu tư cho giáo dục đại học, đổi mới phương thức đầu tư ở các trường đại học.

1.2.2 Khoảng trống nghiên cứu

- Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã chỉ ra vai trò của đầu tư cơ sở vật chất của các trường đại học công lập cũng như đại học tư thục. Tuy nhiên trong thực tế, cơ sở vật chất của các trường đại học còn nhiều bất cập để đạt được các mục tiêu đào tạo, nghiên cứu khoa học đã đề ra.

- Một số kết quả nghiên cứu chưa làm rõ chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hiệu quả quản lý các nguồn lực của các trường đại học nói chung và đại học tư thục nói riêng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Không thể kỳ vọng vào phát triển bền vững chất lượng đào tạo nếu các trường đại học tư thục không quan tâm đúng mức đến việc nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực.

- Các công trình khoa học chủ yếu nghiên cứu đến hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, nguồn lực tài chính, nhưng chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu về nâng cao chất lượng cơ sở vật chất của các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tác giả lựa chọn Đề tài nghiên cứu có tính độc lập, không hoàn toàn trùng lặp với các đề tài, luận án và các công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước đã công bố trước đó cả về đối tượng, phạm vi và nội dung nghiên cứu.

1.2.3 Hướng nghiên cứu của Luận án

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học trong và ngoài nước đã góp phần gợi mở định hướng cho Tác giả những nội dung cụ thể mà Luận án tiếp tục bổ sung, nghiên cứu, đó là:

- Luận án tiếp tục nghiên cứu và bổ sung khung lý thuyết liên quan đến việc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường đại học tư thục ở nước ta; Các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của các trường đại học tư thục trong bối cảnh đóng góp cho sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học là không chỉ giảm áp lực về chi ngân sách của Nhà nước, mà còn góp phần đa dạng hoá giáo dục đại học, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội; Luận giải, làm rõ vai trò, nội dung và nhân tố ảnh hưởng đến nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường đại học tư thục; Nghiên cứu kinh nghiệm trong nước và quốc tế về nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường đại học tư thục, qua đó rút ra bài học cho các trường đại học ở nước ta nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng.

- Với hướng tiếp cận cũng như đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, mục đích nghiên cứu đã được xác định, Tác giả cho rằng tên đề tài, nội dung thể hiện trong Luận án không trùng lặp với các công trình đã được công bố về nâng cao chất lượng cơ sở vật chất các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong quá trình nghiên cứu, sẽ kế thừa có chọn lọc những vấn đề lý luận từ các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, phát triển các ý tưởng khoa học để xây dựng quan điểm học thuật độc lập của Nghiên cứu sinh.

CHƯƠNG 2

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC

2.1 KHÁI QUÁT VỀ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC

2.1.1 Khái niệm, loại hình đại học tư thực

Theo từ điển Bách khoa toàn thư Wikipedia thì trường đại học tư thực là một cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Về tuyển sinh và đào tạo thì tuân thủ theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, văn bằng có giá trị tương đương như văn bằng công lập; Do cá nhân hoặc tổ chức trong nước xin phép thành lập và đầu tư, không được sự hỗ trợ về vốn của Nhà nước; Nguồn tài chính hoạt động của họ chủ yếu là từ học phí người học, sự hỗ trợ, tài trợ của các nhà hảo tâm hay các khoản hiến tặng.....

2.1.2 Chức năng, nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy

- Trường đại học tư thực có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại các ngân hàng, kho bạc nhà nước. Trường đại học tư thực có địa vị pháp lý như các trường đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Trường đại học tư thực là cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước.

- Theo Luật Giáo dục đại học 2018 quy định bộ khung mô hình quản trị đại học trong trường đại học tư thực sẽ bao gồm hội nghị nhà đầu tư, hội đồng trường, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, ban kiểm soát (có thể có hoặc không có), các hội đồng, phòng, ban, khoa, bộ môn,... thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà trường.

2.1.3 Chính sách nguồn lực đầu tư các trường đại học tư thực

- Chính sách hỗ trợ kinh phí của Nhà nước.
- Nguồn vốn vay đầu tư, thuế thu nhập.
- Chính sách huy động các thành phần kinh tế, các tổ chức và các cá nhân đầu tư, tài trợ.

2.2 CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC

2.2.1 Các khái niệm cơ bản

Cơ sở vật chất trường đại học tư thực được hiểu là tất cả các phương tiện được sử dụng cho mục đích giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác liên quan đến bồi dưỡng, đào tạo tại trường đại học tư

thực, nhằm giúp giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh viên nâng cao khả năng tiếp thu, lĩnh hội, trải nghiệm kiến thức, đồng thời rèn luyện và hoàn thiện các kỹ năng cần thiết trong quá trình học tập tại trường.

2.2.2 Công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất

2.2.3 Vai trò chất lượng cơ sở vật chất đối với các trường đại học tư thực

- Được học tập trong một môi trường có cơ sở vật chất khang trang mang ý nghĩa khá lớn đối với các em học sinh.

- Thật vậy, chất lượng cơ sở vật chất mà hầu hết là các sản phẩm khoa học kỹ thuật có chức năng xác định và mang tính mục đích sự phạm rất cao, chứa đựng một tiềm năng tri thức to lớn, đồng thời giữ vai trò là đối tượng nhận thức.

- Một cách cụ thể hơn thì vai trò của chất lượng cơ sở vật chất như sau:

(i) Vai trò đối với giáo viên

(ii) Vai trò đối với người học

2.3 CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC

2.3.1 Khái quát về chất lượng cơ sở vật chất

Cơ sở lý luận về chất lượng cơ sở vật chất là một trong những phương diện của chuẩn giáo dục, có 2 chức năng cơ bản là chức năng đánh giá, so sánh và chức năng xác minh. Tiêu chuẩn chất lượng cơ sở vật chất cũng giải thích các hình thức, thành phần thực thể, những giới hạn và sự tồn tại của cơ sở vật chất bằng các tiêu chí nằm trong chuẩn. Chuẩn cơ sở vật chất thực hiện theo quy trình chuẩn hoá trong giáo dục nói chung gồm 3 bước là phát triển chuẩn (Xây dựng + điều chỉnh chuẩn); Áp dụng chuẩn (Ban hành + thực hiện chuẩn); Quản lý chuẩn (Giám sát, đánh giá việc áp dụng chuẩn + đánh giá hiệu lực của chuẩn).

2.3.2 Nội dung chất lượng cơ sở vật chất đại học tư thực

2.3.2.1 Đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất

- Chất lượng cơ sở vật chất của trường đại học tư thực phải đảm bảo tính cập nhật, thực tế, phù hợp với đời sống hàng ngày và hấp dẫn, thu hút sinh viên học tập.

- Liên tục nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục đại học tư thực bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xây dựng.

- Cơ sở vật chất bao gồm từ việc xây dựng trường lớp, không gian trường học được tính toán kỹ lưỡng đến các trang thiết bị hiện đại phục vụ trong quá trình học tập và giảng dạy.

2.3.2.2 Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất

- Công tác lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán và tăng cường các nguồn lực tài chính của trường đại học tư thục để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.

- Công tác lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.

- Các tổ chức, phòng ban, khoa trong trường đại học tư thục thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp bổ sung các cơ sở vật chất thừa, thiếu, chưa dùng, không cần dùng bằng các biện pháp bán, điều chuyển, thanh lý, cho thuê,... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất của trường;

- Quản lý cơ sở vật chất trong bối cảnh của nhà trường đại học tư thục có nhiều thiết bị khiến cho cán bộ nhân viên phải đối mặt với những thách thức đáng kể

2.3.2.3 Kiểm tra việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất

- Kiểm tra tình trạng sử dụng là công việc cần thiết trong quản lý cơ sở vật chất của các trường học tư thục thuộc mọi quy mô.

- Kiểm tra, đánh giá là công tác thường xuyên, định kỳ của các trường đại học tư thục, nhằm theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết để cơ sở vật chất phù hợp với thực tiễn hoạt động của nhà trường.

- Trong quá trình kiểm tra việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất thực hiện cả trong giai đoạn đầu tư trang bị cơ sở vật chất, giai đoạn khai thác và sử dụng cơ sở vật chất.

2.4 CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC

2.4.1 Các nhân tố khách quan

2.4.1.1 Cơ chế, chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động và chất lượng cơ sở vật chất trường đại học tư thục

2.4.1.2 Mối quan hệ giữa doanh nghiệp và đại học tư thực

2.4.1.3 Tác động của cách mạng công nghệ lần thứ tư đến cơ sở vật chất đại học tư thực

2.4.2 Các nhân tố chủ quan

2.4.2.1 Năng lực quản trị và thương hiệu của đại học tư thực

2.4.2.2 Năng lực đầu tư cơ sở vật chất của đại học tư thực

2.5 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐẠI HỌC TƯ THỰC

2.5.1 Các tiêu chí định tính

- Để đánh giá về chất lượng cơ sở vật chất, trường đại học tư thực phải có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện đại học được bố trí ở vị trí thuận tiện, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng, đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận và sử dụng.

- Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị công nghệ thôn tin phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

- Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

- Quản lý việc huy động nguồn tài chính đối với các trường đại học tư thực gồm đưa ra các quyết định lựa chọn về quy mô nguồn lực cần huy động, cơ cấu nguồn lực tài chính cần huy động và tổ chức quản lý kết quả huy động.

2.5.2 Các tiêu chí định lượng

- Tiêu chí doanh thu trong năm học của các trường đại học tư thực

- Chênh lệch thu, chi của trường đại học tư thực trong một năm học.

- Tính kinh tế là giá thành tương xứng với hiệu quả đào tạo của cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục cũng được đánh giá theo những yêu cầu của việc khai thác, sử dụng.

2.6 KINH NGHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC

2.6.1 Kinh nghiệm trong nước về chất lượng cơ sở vật chất

2.6.1.1 Kinh nghiệm của trường Đại học Hùng Vương

2.6.1.2 Kinh nghiệm của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai

2.6.1.3 Trường Đại học Sao đỏ

2.6.1.4 Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH)
2.6.2 Kinh nghiệm quốc tế về chất lượng cơ sở vật chất trường đại học
2.6.2.1 Kinh nghiệm của Trường Queen Mary University Of London
2.6.2.2 Kinh nghiệm của trường đại học tại Singapore
2.6.2.3 Kinh nghiệm của Trường Đại học Bangkok
2.6.2.4 Kinh nghiệm của trường đại học tại Mỹ
2.6.3 Một số bài học kinh nghiệm cho các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thứ nhất, Các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội phải rất chú trọng công tác phát triển đội ngũ cán bộ, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cán bộ viên chức với mục tiêu nâng cao chất lượng tất cả các hoạt động của trường;

Thứ hai, Trong bối cảnh toàn cầu hoá, hiện đại hoá ngày nay, nhu cầu hợp tác quốc tế về mọi lĩnh vực trong đó có giáo dục đại học là một điều tất yếu để mang những kiến thức tiến bộ, tinh hoa và hiện đại của thế giới vào Việt Nam, giúp người học không bị lạc hậu.

Thứ ba, Các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội cần đổi mới và đáp ứng nhu cầu của kinh tế số đặt ra những thách thức về trách nhiệm, đảm bảo chất lượng và quản lý nguồn lực.

Thứ tư, Nhà nước chỉ quy định khung các phương pháp kiểm định mới, cho phép trường đại học công lập cũng như tư thục linh động hơn trong việc thiết kế giáo trình, giới thiệu các chủ đề học thuật theo yêu cầu của thị trường.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1 KHÁI QUÁT VỀ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1.1 Quá trình hình thành và phát triển các trường đại học tư thục

3.1.1.1 Về cơ chế, chính sách phát triển đại học tư thục

3.1.1.2 Quá trình phát triển các trường đại học tư thục ở nước ta

Năm 1986, Đại hội VI của Đảng đã hoạch định đường lối đổi mới toàn diện đất nước trên mọi lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Năm 1988, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép xây dựng thí điểm Trung tâm đại học dân lập Thăng Long (nay là Trường Đại học Thăng Long) tại

Hà Nội. Năm 1993, Ban Chấp hành trung ương Đảng (khóa VII) ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HNTW về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, trong đó khuyến khích mở các trường lớp dân lập và cho phép mở trường lớp tự thực ở giáo dục mầm non, giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục đại học. Thực hiện Nghị quyết số 04, năm 1994, Thủ tướng Chính phủ đã cho phép thành lập 05 trường đại học ngoài công lập đầu tiên của Việt Nam với tên gọi trường đại học dân lập, gồm 03 trường ở thành phố Hà Nội, 01 trường ở thành phố Đà Nẵng và 01 trường ở thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1996, Ban Chấp hành trung ương Đảng (khóa VIII) ban hành nghị quyết về định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000. Triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng, giai đoạn 2000 – 2005, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định thành lập 05 trường đại học dân lập. Ngày 14/06/2005, Quốc hội khóa XI thông qua Luật Giáo dục. Tại Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục, loại hình trường đại học bán công và dân lập bị xoá bỏ trên văn bản, chỉ còn một loại hình trường đại học ngoài công lập duy nhất là trường đại học tự thực. Như vậy, loại hình trường đại học ngoài công lập Việt Nam sau năm 1975 chính thức được xác lập vào năm 1994 và loại hình trường đại học tự thực vào năm 2005.

Tốc độ tăng trưởng các trường đại học tự thực khá ổn định trong giai đoạn 2017-2022; Tỷ lệ các trường đại học tự thực so với các trường đại học công lập trong các năm 2017, 2018, 2018, 2020, 2021, 2022 lần lượt là 35,5%, 38,0%; 37,8%; 37,5%; 37,5%, 37,5%; 41,9%. Tỷ trọng các trường đại học tự thực trong tổng số các trường đại học các năm là 26,2%; 27,5%; 27,4%; 27,3%; 27,3%; 27,3%; 29,5%.

3.1.2 Kết quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội

3.1.2.1 Công tác tuyển sinh và đào tạo

- Phần lớn các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội xây dựng chương trình đào tạo bài bản, hướng về thực tiễn và hài hòa giữa lý thuyết với thực hành;

- Về cơ bản, chất lượng đào tạo ở các trường đại học tự thực tương đối đáp ứng yêu cầu.

- Một số trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội có chất lượng đào tạo tốt.

- Trong thời gian qua, các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội đã vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của mình

nhằm phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giảng viên.

3.1.2.2 Hoạt động nghiên cứu khoa học

- Hoạt động khoa học công nghệ nói chung và nghiên cứu khoa học nói riêng trong các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội không chỉ là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, mà còn là hoạt động tạo ra tri thức mới, công nghệ mới, sản phẩm mới góp phần thúc đẩy sự phát triển của con người và xã hội tương lai.

- Để từng bước hiện thực hóa việc gắn kết giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội đã thành lập các Viện Nghiên cứu & Công nghệ, Phòng quản lý khoa học,...để hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ.

- Trong quá trình hội nhập quốc tế cùng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra rộng khắp thì các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội xác định nghiên cứu khoa học ngày càng có vai trò quan trọng.

3.2. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.2.1 Cơ chế chính sách liên quan đến đầu tư cơ sở vật chất

3.2.1.1 Cơ chế chính sách của Nhà nước

- Theo quy định của Nhà nước thì các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, đóng góp nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và thi đấu thể thao phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

- Nhà nước yêu cầu các trường đại học tư thục có tổ chức bộ máy ổn định, hệ thống quản trị hiệu quả, minh bạch.

- Các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội duy trì được cân đối tài chính và hiệu quả hoạt động để phát triển bền vững, giảm thiểu rủi ro cho người học và các bên có lợi ích liên quan.

- Nhà nước đã quy định cơ sở vật chất sử dụng trong liên kết đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo, không làm ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo chung của cơ sở giáo dục Việt Nam và bao gồm phòng học, phòng làm việc giảng viên, phòng máy tính, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện và các trang thiết bị cần thiết khác.

3.2.1.2 Các quy định của trường đại học tư thục

- Trên cơ sở các quy định của Nhà nước, các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành các văn bản, quy chế, quy định liên quan đến hoạt động của nhà trường.

- Các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm quản lý, khai thác cơ sở vật chất.

- Các trường ban hành văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng cơ sở vật chất với nguyên tắc thực hiện đúng các quy định, chế độ của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước và của Hội đồng trường;

3.2.2 Hoạt động quản lý nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất

3.2.2.1 Các nguồn lực tài chính

- Các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính trong ngắn, trung và dài hạn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính của trường.

- Nguồn lực tài chính để đầu tư cơ sở vật chất các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội, gồm: Vốn góp của các cổ đông và nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hàng năm của nhà trường; Học phí, lệ phí thu từ người học theo quy định của pháp luật; Thu từ các hoạt động liên kết hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ khác của pháp luật; ...

- Doanh thu của một số trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội: Trong 3 năm trở lại đây, Trường Đại học FPT đều có tổng doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/năm. Trường đại học Thăng Long trong có doanh thu các năm 2018 là 168,5 tỷ đồng; Năm 2019 là 186,8 tỷ đồng; Năm 2020 là 183,1 tỷ đồng; Năm 2021 là 276,1 tỷ đồng và năm 2022 là 297,2 tỷ đồng.

3.2.2.2 Các nguồn lực đầu tư khác

- Quỹ đầu tư phát triển là quỹ được hình thành từ khoản tiền trích ra từ lợi nhuận sau thuế của các trường đại học tự thực.

- Ngoài ra, các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

3.2.3 Năng lực quản lý cơ sở vật chất

3.2.3.1 Công tác đầu tư cơ sở vật chất

- Theo Bộ Giáo dục và đào tạo thì hạ tầng và cơ sở vật chất các trường đại học ở nước ta so với các cơ sở giáo dục trong khu vực và thế giới trên nhiều phương diện có thể xếp vào mức thấp nhất.

- Các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội đã xây dựng mục tiêu trong cuộc cách mạng giáo dục hiện đại, việc phát triển cơ

sở vật chất là yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự thành công trong học tập và nghiên cứu.

- Các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội đã đầu tư tư sở vật chất về diện tích đất trong khuôn viên nhà trường cơ bản đã theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trong một số trường đại học tư thục có chất lượng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục hiện đại đáp ứng cho nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học,

- Theo số liệu Bộ Tài chính cung cấp, dự toán ngân sách nhà nước chi cho giáo dục đại học năm 2020 là 16.703 tỉ đồng (xấp xỉ 330 USD/sinh viên), tương ứng 0,96% tổng chi ngân sách nhà nước.

3.2.3.2 Năng lực quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất

- Các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội đã lập kế hoạch sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất không để tình trạng thất thoát, không có hiện tượng cố ý làm hư hỏng, khi có sự cố phải có biện pháp khắc phục sửa chữa ngay.

- Các trường thành lập đơn vị chuyên trách quản lý cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục như phòng hành chính-quản trị, Ban quản trị,...

3.2.3.3 Hoạt động liên kết với các doanh nghiệp, tổ chức

- Nhằm đẩy mạnh các chương trình hợp tác trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực tập, tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp, tăng cường nguồn lực tài chính, đầu tư cơ sở vật chất giữa các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tổ chức, doanh nghiệp. Trong thời gian qua, các trường đã thường xuyên ký kết các thoả thuận hợp tác và mang lại hiệu quả cho nhà trường.

- Đội ngũ cựu sinh viên cựu học viên ngày càng lớn mạnh của các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội là cầu nối hiệu quả giữa nhà trường và doanh nghiệp. Các hoạt động của hội cựu sinh viên khi được khuyến khích phát triển, trong đó có kết nối networking, phát triển sản xuất kinh doanh và mạng lưới đối tác,... mà các thành viên có điểm chung là trưởng thành từ một trường đại học đã có xu hướng quay lại gắn bó với các hoạt động của nhà trường.

3.2.4 Đầu tư khoa học công nghệ liên quan đến cơ sở vật chất

- Với việc đầu tư quy mô lớn, khuôn viên của nhiều trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội trở thành tiểu đô thị thông minh, sáng tạo đầu tiên tại Việt Nam với nhiều sản phẩm công nghệ 4.0 như bản đồ số, xe tự hành, robot thông minh, camera, thiết bị bay (drones), thiết bị thực tế ảo (XR/VR), thiết bị sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI),...

- Ứng dụng những công nghệ mới, đặc biệt chú trọng tới hệ thống các phòng thí nghiệm, hệ thống phòng thực hành lâm sàng, học mô phỏng 3D, phòng thực hành kỹ thuật hay các phòng Lab dạy tiếng.

- Trường đại học FPT là một trong các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội đã đầu tư cơ sở vật chất cho lĩnh vực công nghệ hiện đại.

- Cùng sự phát triển về khoa học công nghệ, tự động hóa của cuộc cách mạng 4.0, các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội đã bắt đầu có sự chuyển đổi.

- Trường Đại học Đông Đô tiên phong trong lĩnh vực giáo dục theo mô hình 4.0 và đã chuẩn bị rất kỹ thông qua các hướng chính, đó là mở ra Viện Đào tạo và Phát triển công nghiệp 4.0.

3.3 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI QUA KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Tác giả đã xây dựng các mẫu phiếu điều tra để khảo sát thực tế về một số nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng cơ sở vật chất của các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nội dung của phiếu điều tra, khảo sát không quá phức tạp cho người được phỏng vấn. Cuộc điều tra, khảo sát áp dụng phương pháp phát phiếu cho người được phỏng vấn là các cán bộ quản lý và giảng viên ở một số trường đại học tư thục, như: Đại học Hoà Bình, Đại học Đại Nam, Đại học Mỹ thuật công nghiệp, Đại học Đông Đô và Học viện Thiết kế thời trang London. Tác giả sẽ trực tiếp triển khai, đồng thời có sự hỗ trợ của một số đồng nghiệp đang công tác tại các trường đại học tư thục với 250 phiếu điều tra, khảo sát.

Qua kết quả trong Bảng khảo sát cho thấy công tác quy hoạch cơ sở vật chất các trường thực hiện tốt, khá nội dung qui hoạch mặt bằng tổng thể được hoạch định rõ ràng và tham khảo ý kiến đội ngũ cán bộ trong qui hoạch và công bố công khai qui hoạch với tỷ lệ là 84% và 72%. Nội dung phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển đào tạo của nhà trường; Thu hút sự tham gia của đội ngũ cán bộ quản lý vào quá trình lập kế hoạch; Định kỳ rà soát điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của trường tiêu chí tốt, khá lần lượt là 92%, 92% và 88%. Nội dung khai thác, sử dụng cơ sở vật chất với các tiêu chí có qui chế, nội qui, qui trình hướng dẫn sử dụng cơ sở vật chất; Các dịch vụ phục vụ cơ sở vật chất được tổ chức có chất lượng; Đảm bảo hiệu suất khai thác sử dụng cơ sở vật chất cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học được đánh giá tốt, khá lần lượt là 92%, 96% và 88%. Nội dung cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất với các tiêu chí thủ tục qui trình rõ ràng, đơn giản; Đáp ứng kịp thời yêu cầu, đề xuất của các

bộ phận, cán bộ quản lý; Đảm bảo chất lượng cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất; Chú trọng hiệu quả kinh tế trong quá trình sửa chữa được đánh giá tốt, khá lần lượt là 94%, 84% và 88%. Nội dung bảo quản, kiểm kê và thanh lý cơ sở vật chất đối với tài sản thiết bị trên thực tế được bảo quản tốt; Thường xuyên theo dõi kiểm soát chất lượng quản lý bảo quản cơ sở vật chất; Công tác kiểm kê thanh lý tài sản cuối năm được thực hiện đúng qui định được đánh giá tốt, khá lần lượt là 86%, 84% và 88%.

3.4 ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

3.4.1 Những kết quả đạt được

- Quá trình hình thành và phát triển, các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội đã góp phần nâng cao năng lực của hệ thống giáo dục đại học của cả nước nói chung và của Thủ đô nói riêng.

- Hầu hết các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội đã chấp hành các quy định, quy chế của Nhà nước về hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Trong những năm qua, các trường đại học tư thục trên địa bàn thủ đô Hà Nội luôn coi việc phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên, một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và được tiến hành thường xuyên, liên tục.

- Hầu hết các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội đã chấp hành các quy định, quy chế của Nhà nước về hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội đã thấy được vai trò và sự cần thiết của chất lượng cơ sở vật chất là một trong những yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3.4.2 Những hạn chế

- Mặc dù các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội đã có sự gia tăng về số lượng và chất lượng so với giai đoạn trước, nhưng việc phát triển vẫn còn bị giới hạn bởi khung khổ pháp lý, như:

- (i) Chưa có những chỉ tiêu cụ thể để thực hiện mục tiêu xã hội hóa giáo dục.

- (ii) Thiếu chính sách và những quy định cụ thể hóa, quán triệt quyền tài sản ở các trường đại học tư thục.

- (iii) Mặc dù thời gian qua Nhà nước đã quan tâm ban hành hành lang pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động các trường đại học tư thục nhưng cơ chế, chính sách vẫn còn thiếu bình đẳng giữa các trường đại học công lập và trường đại học tư thục.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo là rất quan trọng, cần thiết hiện nay. Tuy nhiên, so với nhu

cầu thực tiễn, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục tại các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội còn rất hạn chế, thiếu đồng bộ từ con người đến cơ sở vật chất, quy chế, quy định và thiết chế liên quan,...

- Nhiều thư viện cơ sở vật chất còn chật hẹp và trang thiết bị cũ, vẫn còn nhiều thư viện sử dụng trụ sở chung; Chưa sử dụng các chuẩn nghiệp vụ thư viện, chuẩn công nghệ thông tin, chuẩn trao đổi dữ liệu, chuẩn về giao thức mạng và chưa có sự liên kết chia sẻ hạ tầng công nghệ thông tin,....

- Công tác đánh giá kiểm tra, giám sát chất lượng giảng viên nhiều khi còn mang tính cào bằng, bình quân.

- Quản lý tài chính tại một số trường đại học tư thục còn dễ xảy ra nhiều bất cập trong phân phối các khoản chi và nội dung chi.

3.4.3 Nguyên nhân của hạn chế chất lượng cơ sở vật chất đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội

3.4.3.1 Nguyên nhân chủ quan

- Luật Giáo dục đại học sửa đổi 2018 yêu cầu các trường phải công bố công khai chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và các khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học cùng với thông báo tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của trường. Tuy nhiên, việc thực hiện quy định này trên thực tế còn rất nhiều bất cập, có trường sau khi sinh viên làm thủ tục nhập học mới công bố tiền học phí, như thế sẽ gây bất lợi trong việc lựa chọn ngành học và trường học cho sinh viên.

- Một số trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội chưa thấy rõ vai trò, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đối với hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Nguồn lực tài chính sử dụng cho mua sắm cơ sở vật chất còn khó khăn để trang bị đầy đủ, hiện đại theo kịp nhu cầu thực tế.

- Chậm thay đổi cách quản trị nhà trường. Quản lý trường đại học còn mang nặng tính hành chính.

- Thiếu định hướng và chiến lược phát triển dịch vụ cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Đầu tư nguồn lực tài chính cho cơ sở vật chất của nhiều trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội còn mang tính dàn trải, chưa thật sự có một nghiên cứu tổng quát nào cho thấy tính hiệu quả của các khối ngành.

- Một số trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội chưa chú trọng phát huy nguồn lực con người trong quản lý cơ sở vật chất.

3.4.3.2 Nguyên nhân khách quan

- Hầu hết các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội đều có cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu so với quy mô đào tạo nếu so với chuẩn mực chung của thế giới.

- Mặc dù Nhà nước có chính sách cho vay học phí không phân biệt sinh viên trường đại học công lập hay đại học tư thục song thực tế cho thấy chính sách này vẫn chưa đủ bảo đảm sự cạnh tranh bình đẳng.

- Do chưa có những chế tài bắt buộc nên các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội thường chọn cách dễ hơn để đào tạo sinh viên, đó là sử dụng cơ sở vật chất hiện có của nhà trường hoặc những phần mềm mô phỏng để sinh viên thực tập thay vì đưa sinh viên xuống các xí nghiệp.

- Khó khăn trong cải tiến quản lý nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học còn do không dễ xác định bằng cảm quan phần đóng góp của người cung ứng dịch vụ và người được phục vụ vào những hạn chế về chất lượng dịch vụ.

CHƯƠNG 4

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

4.1 PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

4.1.1 Chiến lược phát triển

4.1.1.1 Phương hướng phát triển hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học các trường đại học tư thục của Nhà nước

4.1.1.2 Phương hướng nâng cao chất lượng cơ sở vật chất

4.1.2 Thách thức và cơ hội nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đối với các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội thời kỳ cách mạng công nghệ lần thứ tư

4.1.2.1 Những thách thức

4.1.2.2 Những cơ hội

4.2 GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

4.2.1 Nhóm giải pháp cơ chế, chính sách liên quan đến nâng cao chất lượng cơ sở vật chất

4.2.1.1 Cơ chế chính sách của Nhà nước

- Nhà nước sớm xây dựng và ban hành chiến lược tổng thể phát triển giáo dục đại học ở Việt Nam.

- Các cơ chế chính sách của Nhà nước sửa đổi, bổ sung theo hướng tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đại học và tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế về đào tạo đại học.

- Nhà nước cần tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức vừa bảo đảm chất lượng đào tạo đại trà, vừa xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện có hiệu quả đào tạo tài năng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức và phát triển nhân tài cho đất nước.

- Cơ chế, chính sách của Nhà nước thừa nhận, khuyến khích, tạo điều kiện cho các trường đại học tự thực hoạt động vì lợi nhuận phát triển và có chính sách thuế, quản lý tài chính giống như đối với doanh nghiệp.

- Cần phải rà soát lại những bất cập của Luật Giáo dục Đại học trước hết phải làm rõ luật này có phù hợp với tinh thần của các Nghị quyết trên hay không, đặc biệt là nguồn lực đầu tư của Nhà nước.

- Nhà nước cần xây dựng khung học phí đối với trường đại học tự thực tương ứng với các quy chuẩn nhằm đảm bảo chất lượng và xây dựng chính sách hỗ trợ học phí, đảm bảo các chính sách xã hội đối với sinh viên học tại nhà trường.

4.2.1.2 Các quy định, quy hoạch của các trường đại học tự thực

- Các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội cần sửa đổi, bổ sung các quy chế chi tiêu nội bộ đối với việc phân phối kết quả tài chính gắn sự phân phối kết quả tài chính với sự cống hiến của các thành viên, các đơn vị trong nhà trường và hướng vào tăng cường đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất nhà trường phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng và hoàn thiện một số chính sách khoán và giao quyền tự chủ về tài chính và bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất cho các đơn vị có quy mô lớn trong các trường đại học tự thực.

- Các trường đại học tự thực cần rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô phát triển của trường để làm cơ sở cho việc đầu tư cơ sở vật chất.

4.2.2. Nâng cao năng lực tài chính đầu tư cho cơ sở vật chất

4.2.2.1 Thực hiện chính sách huy động nguồn lực đầu tư cạnh tranh

- Tăng cường huy động các nguồn lực tài chính để đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất.

- Các trường cần thay đổi quan điểm trong việc cung cấp dịch vụ, tổ chức đấu thầu rộng rãi, lựa chọn những người có khả năng cung cấp dịch vụ tốt nhất, thực hiện khoán kinh phí theo nguyên tắc lấy thu bù chi, từ đó mang lại thêm nguồn thu cho nhà trường.

- Các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội cần chủ động thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài.

- Các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội cần có nhiều phương pháp tăng nguồn thu để đầu tư cơ sở vật chất, không chỉ riêng học phí mà là tăng nguồn thu từ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội cần tạo lập nguồn tài chính cho chuyển đổi số, trong đó sự tham gia vào các dự án hợp tác với tổ chức quốc tế.

- Tăng cường huy động các nguồn lực ngoài học phí để đầu tư cơ sở vật chất.

4.2.2.2 Liên danh, liên kết với các cơ sở đào tạo đại học trong và ngoài nước

- Huy động các nguồn lực ngoài học phí để đầu tư cơ sở vật chất là một giải pháp hữu hiệu đối với các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

- Các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội cần đổi mới tư duy quản trị đại học, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy và vị trí việc làm.

- Chọn lọc các doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn để liên kết, đảm bảo các tiêu chí, trong đó có khả năng đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Có cơ chế để đội ngũ doanh nhân trực tiếp tham gia giảng dạy những nội dung cần thiết trong chương trình đào tạo.

- Tăng cường nguồn lực đầu tư từ nguồn vốn của Nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa để xây dựng cơ sở hạ tầng, các thiết chế mang tính chuyên biệt trong các trường đại học.

4.2.3. Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học để tạo nguồn đầu tư cơ sở vật chất

4.2.3.1 Hoàn thiện các quy định, quản trị của các trường đại học tự thực

- Các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội cần nâng cao năng lực thực thi pháp luật, đào tạo và nâng cao nhận thức về tự chủ, nâng cao năng lực quản trị đại học cho đội ngũ cán bộ quản lý của các cơ sở đào tạo.

- Các trường đại học tự thực trên địa bàn thành phố Hà Nội phải xây dựng và bố trí lực lượng thanh tra nội bộ thiết thực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu, theo quy định của pháp luật và trách nhiệm giải trình.

- Cải thiện môi trường làm việc khoa học, dân chủ, đảm bảo tự do sáng tạo.

- Kiện toàn Ban Giám hiệu, lãnh đạo các Phòng, Khoa, đơn vị trực thuộc theo hướng từng bước trẻ hóa.

4.2.3.2 Nâng cao chất lượng đào tạo

- Các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội cần đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

- Trong quá trình xây dựng và triển khai chương trình đào tạo cần có sự tham gia sâu của đơn vị sử dụng lao động trong quá trình đào tạo.

- Việc tổ chức, thực thi chính sách giáo dục, như chính sách tuyển sinh, đào tạo, hướng nghiệp, về công tác tổ chức cán bộ, tuyển dụng, đãi ngộ với giảng viên,... phải đảm bảo đúng chủ trương của Đảng và những quy định của Nhà nước và các cơ quan, bộ ngành liên quan.

- Các trường cần thay đổi nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên theo hướng xác định việc chuyển đổi sang phương thức đào tạo tín chỉ là việc phải làm, nên làm trong lộ trình đổi mới giáo dục đại học, từ đó xây dựng quyết tâm chung của toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên trong việc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả mọi nhiệm vụ được giao.

4.2.3.3 Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng ứng dụng

- Phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, gắn khoa học với đào tạo và thực tế sản xuất theo nhu cầu của xã hội.

- Các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội cần dành một khoản kinh phí thích đáng cho nghiên cứu khoa học để khuyến khích cán bộ, giảng viên viên đăng ký các đề tài theo yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

- Các trường đại học tư thục và các đơn vị trực thuộc trường cần tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức đúng và đầy đủ cho giảng viên về vai trò và lợi ích của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với bản thân và đối với nhà trường.

- Tạo động lực nghiên cứu cho giảng viên. Năng lực nghiên cứu của giảng viên chỉ là điều kiện cần, nhưng động lực nghiên cứu mới là điều kiện đủ.

- Trường đại học tư thục cần giáo dục nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu của sinh viên ngay từ khi nhập học.

4.2.4. Giải pháp nâng cao năng lực quản lý cơ sở vật chất

4.2.4.1 Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác quản lý

- Các trường cần đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện tốt các chính sách đối với đội ngũ cán bộ giảng viên.

- Các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội cần tuyển chọn người có chuyên môn phù hợp, có am hiểu kiến thức và kỹ năng quản

lý, sử dụng với các cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, nhằm đưa ra các quyết định kịp thời, đúng đắn trong hoạt động quản lý, góp phần nâng cao chất lượng cơ sở vật chất của nhà trường.

- Xác định đúng vị trí, thẩm quyền của các cơ quan chỉ đạo, điều hành nhà trường theo đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động.

- Tạo động lực để cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên phát huy tốt vai trò của mình trong hoạt động khai thác và sử dụng cơ sở vật chất.

- Đối với thư viện của các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội cần có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và quản trị hệ thống, đội ngũ này có nhiệm vụ lập trình và phân tích hệ thống, xây dựng chương trình, xử lý dữ liệu tự động hóa.

4.2.4.2 Tăng cường công tác xây dựng kế hoạch đầu tư và kiểm tra, giám sát sử dụng cơ sở vật chất

- Trong chiến lược phát triển của các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội thì các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho việc đầu tư mua sắm cơ sở vật chất là giải pháp nâng cao năng lực quản lý đối với nhà trường.

- Về cơ bản có các loại kế hoạch, như: Kế hoạch dài hạn từ 5 năm trở lên; Kế hoạch trung hạn từ 3-5 năm; Kế hoạch ngắn hạn từ 1-2 năm.

- Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục khi đưa vào sử dụng trong một thời gian dài cần được quan tâm sửa chữa và bổ sung kịp thời để phục vụ thường xuyên và liên tục cho công tác giảng dạy, thực hành.

- Đẩy mạnh phong trào tự chế, tự làm đồ dùng, thiết bị giảng dạy trong sinh viên.

4.2.4.3 Nâng cao trình độ quản lý và ý thức đối với người sử dụng cơ sở vật chất

- Các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội phải nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của cơ sở vật chất cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên, giảng viên với tư cách là người sử dụng cơ sở vật chất có vai trò hết sức quan trọng đối với việc phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng thiết bị trong quá trình đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh sẽ góp phần nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trong các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4.2.5 Đầu tư cơ sở vật chất và phát triển thương hiệu trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội

4.2.5.1 Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất với công nghệ số

- Các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội cần ưu tiên đầu tư trang thiết bị giáo dục cho phòng họp trực tuyến, phòng hội thảo, phòng học bộ môn, trang bị và khoán sử dụng máy tính xách tay cho giảng viên; Đầu tư một số phòng học hiện đại, hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm tin học; Bổ sung và thay thế thiết bị làm việc đã hết niên hạn sử dụng.

- Mặt khác, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và đào tạo cũng cần được chú trọng cùng với rà soát các điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo của trường.

- Từ thực tiễn có thể thấy phát triển cơ sở vật chất - hạ tầng công nghệ thông tin tại thư viện các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội là vấn đề cấp thiết.

- Thống nhất, chuẩn hóa, hợp tác chia sẻ và hội nhập trong phát triển hệ thống thông tin - thư viện phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong đó hợp tác chia sẻ thông tin và hội nhập là điều kiện tiên quyết không thể thiếu được.

4.2.5.2 Nâng cao giá trị thương hiệu trong nước và quốc tế của các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Thiết kế chiến lược marketing thống nhất. Chiến lược marketing cho thương hiệu đòi hỏi tính tích hợp và nhất quán ở mức độ cao, từ khâu hoạch định tới tổ chức, thực hiện và kiểm tra đánh giá.

- Không ngừng nâng cao chất lượng cảm nhận về trường bao gồm nhiều khía cạnh.

- Đẩy mạnh các chương trình tăng cường lòng trung thành với thương hiệu bằng các hoạt động cải thiện nhận biết thương hiệu, chất lượng cảm nhận và liên tưởng thương hiệu cùng với các chương trình khác.

- Lựa chọn và thiết kế các liên tưởng thương hiệu đặc trưng. Việc lựa chọn và thiết kế các liên tưởng thương hiệu tích cực và riêng biệt là rất quan trọng, đặc biệt là trong bối cảnh nhiều trường đại học tư thục có một số ngành đào tạo giống nhau.

4.6 KIẾN NGHỊ VỚI CHÍNH PHỦ, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

4.6.1 Kiến nghị với Chính phủ, Bộ giáo dục và Đào tạo và các bộ ngành liên quan

Để các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng và đại học tư thục trong cả nước nói chung ngày càng khẳng định được vị trí, vai trò trong nền giáo dục Việt Nam và nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, Nhà nước cần tiếp tục tạo lập khuôn khổ pháp lý nhằm tạo ra những tiền đề cần thiết cho một nền giáo dục đại học có chất lượng.

4.6.2 Kiến nghị với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Thành phố Hà Nội cũng xác định giáo dục đại học là trung tâm giáo dục và đào tạo chất lượng cao của cả nước, tiến tới cạnh tranh khu vực và quốc tế. Thành phố Hà Nội có mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Phát triển khoa học và công nghệ, văn hóa - xã hội; Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên các trường đại học tư thục là nhiệm vụ hàng đầu nhằm xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thủ đô và cho cả nước. Vấn đề này phải luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, chính quyền, ban ngành trên địa bàn thành phố Hà Nội.

KẾT LUẬN

Luận án đã được nghiên cứu với thời lượng 4 chương theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, cũng như Trường đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội theo đúng đối tượng, mục tiêu và nội dung đã đặt ra, cụ thể:

Chương 1 đã tổng quan một số công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế nước liên quan đến hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của các trường đại học, trong đó có trường đại học tư thục trong hệ thống giáo dục đại học nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng. Các công trình nghiên cứu nhiều về thực trạng đầu tư cơ sở vật chất-kỹ thuật cho giáo dục đại học ở các quốc gia, khu vực trên thế giới và một số trường đại học công lập, cũng như tư thục trong nước đã được tiến hành nghiên cứu với mục tiêu phân tích những lựa chọn chính sách tài chính hiện tại, phân tích tác động của các chính sách đó và đưa ra những đề xuất mới trong giai đoạn tới hoặc tổng quan kinh nghiệm của các quốc gia đã tiến hành những cải cách trong lĩnh vực đầu tư cho giáo dục đại học.

Chương 2 đã nghiên cứu kinh nghiệm trong nước và quốc tế về đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất của một số trường đại học công lập và tư thục, qua đó rút ra một số bài học đối với các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội, như: Các cơ quan quản lý nhà nước của Chính phủ và một số tỉnh, thành phố ban hành khung chính sách tạo điều kiện cho các trường đại học tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cạnh tranh như hiện nay.

Các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội phải đổi mới và đáp ứng nhu cầu của kinh tế số trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0 để đối mặt với sự cạnh tranh từ các trung tâm đào tạo nghề, các chương trình học trực tuyến, các trường đại học nước ngoài có chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học với giá thành cạnh tranh. Đổi mới mô hình quản trị theo dạng tập đoàn hay doanh nghiệp và đẩy mạnh liên doanh, liên kết với doanh nghiệp, các tổ chức xã hội để tăng nguồn lực tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục hiện đại đáp ứng cho nhu cầu thực tiễn.

Chương 3 đánh giá thực trạng về chất lượng cơ sở vật chất của các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội. Cụ thể: Cơ chế chính sách liên quan đến đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; Hoạt động quản lý nguồn lực tài chính đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; Năng lực quản lý cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục (Công tác đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; Năng lực quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục); Hoạt động liên kết với các doanh nghiệp; Đầu tư khoa học công nghệ liên quan đến cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục. Trên cơ sở đó, đánh giá kết quả đạt được, một số tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân của hạn chế về chất lượng cơ sở vật chất của các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương 4 đã nghiên cứu những nhóm giải pháp quan trọng để có thể vận dụng vào thực tiễn nâng cao chất lượng cơ sở vật chất của các trường đại học tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian tới, như: Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học là giải pháp rất quan trọng tạo nên nguồn lực tài chính chủ yếu để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục cho nhà trường; Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng ứng dụng; Nhóm giải pháp nâng cao năng lực tài chính đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị (Thực hiện chính sách huy động nguồn lực đầu tư cạnh tranh; Liên danh, liên kết với doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo đại học trong và ngoài nước); Nhóm giải pháp cơ chế, chính sách liên quan đến nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, thiết bị; Giải pháp nâng cao năng lực quản lý cơ sở vật chất.

Một số khuyến nghị với Chính phủ, Bộ giáo dục và Đào tạo, các bộ ngành liên quan và thành phố Hà Nội cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các cơ chế, chính sách, quy chế, quy định liên quan đến hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, cũng như nâng cao chất lượng cơ sở vật chất của các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian tới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. (2024), “Lecturers' Satisfaction with Facilities of Non-Public Universities”. Bài này thuộc danh mục (2024), Q4
2. (2023), -Marketing Strategy Of Small And Medium Enterprises In Bac Ninh Province Q4
3. (2023), The Impact Of Social Capital On The Public General Education Governanc Q4